TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **08**/2023/HS-ST
Ngày 07-03-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Phong**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Hải Anh** và Bà **Danh Mỹ Hạnh**

- *Thư ký phiên toà:* Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:* Ông **Lê Hữu Quang** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2023, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công kH2 sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 29/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2021, về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

01. **Dương Đại Đ**, sinh năm 1989 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp T, xã G, huyện C, tỉnh K; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Dương Văn P, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1968; Vợ là Võ Thị Thanh Th, sinh năm 1988 và có 01 người con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/02/2021 đến ngày 27/4/2021 được cho tại ngoại. Hiện bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hậu Giang (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

02. **Đặng Thị Thu H** (Ng), sinh năm 1995 tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Không có đăng ký hộ khẩu thường trú; Chỗ ở hiện nay: Tạm trú tại ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Đặng Văn V, sinh năm 1949 và bà Cao Ánh T, sinh năm 1957; Cha không rỏ và có 01 người con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân bị cáo: Vào ngày 25/8/2021 bị cáo bị Toà án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 07 năm tù về

tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" xử phạt 03 năm 06 tháng tù, về tội "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức" và 06 tháng tù, về tội "Trốn khỏi nơi giam, giữ". Tổng hợp hình phạt của ba tội buộc bị cáo phải chấp hành là 11 năm tù, tại bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2021/HS-ST ngày 28/5/2021. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/10/2020 đến ngày 07/10/2020 bị cáo bỏ trốn đến ngày 23/10/2020 bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã và tạm giam từ ngày 26/10/2020 (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

03. **Nguyễn Thiện L**, sinh ngày 22/3/1988 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh K; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1953 và bà Châu Thị Kim H2, sinh năm 1953 (chết); Vợ chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2020 đến ngày 26/02/2021 bị cáo được cho bảo lãnh tại ngoại (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

1/ Anh **Huỳnh Văn Tú K**, sinh năm 1991 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: KP. M, TT. M, huyện C, tỉnh K

2/ Anh **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1986 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: KP. M, TT. M, huyện C, tỉnh K

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 06 năm 2017 Dương Đại Đ có quen biết và chung sống như vợ chồng với Đặng Thị Thu H. Sau một thời chung sống Đ bàn tính với H "Mua xe nhập khẩu giá rẻ rồi lên mạng đặt làm giả giấy tờ xe hợp thức hóa xe rồi mang xe đi cầm lấy tiền tiêu xài cá nhân" thì H đồng ý. Sau đó, Đ lên mạng Facebook trang "Xe máy nhập khẩu giá rẻ" tìm mua xe khi đồng ý mua xe thì nhắn tin số điện thoại của Đ vào facebook. Sau đó người bán xe (Không xác định được nhân thân lai lịch) sẽ liên lạc bằng điện thoại cho Đ để thỏa thuận giá cả bán xe, thỏa thuận xong người bán sẽ gửi xe cho Đ bằng đường xe khách đến nhận tại đầu đường xuyên á gần cây xăng N Hưng thuộc xã V, huyện C, tỉnh k. Sau khi nhận được xe Đ tiếp tục lên trang Facebook trên trang "Làm giấy tờ giả" và liên hệ với đối tượng (Không xác định được nhân thân lai lịch) làm giả giấy chứng minh nhân dân với giá từ 500.000 đồng đến 600.000 đồng Đ đồng ý đưa ảnh cho đối tượng làm giả giấy chứng minh nhân dân. Sau khi có giấy chứng minh nhân dân giả Đ liên hệ làm giấy đăng ký xe môtô, xe máy giả và biển số giả bằng cách vào facebook trên trang "làm giấy tờ giả" Đ chụp ảnh chứng minh nhân dân giả, số

khung, số máy xe gửi cho đối tượng làm giả và số điện thoại, địa chỉ sau khi làm xong gửi bằng xe khách theo địa chỉ Đ đã cho. Sau khi có xe giả và tất cả giấy tờ giả Đ và H mang đi tiệm cầm đồ để chiếm đoạt tài sản cụ thể như sau:

Vào ngày 06/7/2020 Đ và H lên trang Facebook đặt mua xe môtô không giấy đăng ký, rồi đặt làm giấy chứng nhận đăng lý giả và chứng minh nhân dân giả mang tên Trương Thị Bích Liên, sinh năm 1992, trú ấp Đường Xuồng, xã Long Thạnh, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. Xe môtô nhãn hiệu SH MODE màu trắng nâu, số khung 5124FY132379, số máy JF51E0366689, biển số kiểm soát 68G1-375.59 đến tiệm cầm đồ "Tú K" do anh Huỳnh Văn Tú K, sinh năm 1991, trú tại KP. M, TT. M, huyện C, tỉnh K làm chủ. H trực tiếp vào cầm xe trên với giá 33.000.000 đồng số tiền trên Đ và H tiêu xài chung.

Đến đầu tháng 08/2020 Đ và H gặp Nguyễn Thiện L, Đ và H bàn tính với L cách thức lên mạng Facebook mua xe không có giấy chứng nhận đăng ký xe môtô. Sau đó làm giấy tờ giả, biển số kiểm soát giả, giấy chứng minh nhân dân giả đem đến tiệm cầm đồ cầm để lấy tiền tiêu xài cá nhân thì L đồng ý. Đ kêu L chụp ảnh 3x4 đưa cho Đ và H đi làm giả giấy tờ mang tên Trịnh Út Em, trú tại ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang. Sau đó Đ và H liên hệ mua xe HONDA SH150i màu đen, số khung 1419DY012669, số máy KF14E0012703, biển số giả 68L1-228.69 đặt làm giấy chứng nhận đăng ký xe giả, giấy chứng minh nhân dân giả mang tên Trịnh Út Em rồi dán hình của L vào giấy chứng minh nhân dân giả. Sau khi có tất cả giấy tờ giả, đến khoảng 11 giờ ngày 19/8/2020 Đ liên hệ với L kêu L đến bến xe khách gặp mặt. Sau khi gặp nhau Đ điều khiển xe giả trên chở H, L điều khiển xe của L chạy theo sau đi về hướng Minh Lương đến ngã ba đèn xanh – đỏ thuộc thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang Đ xuống xe đứng chờ, H và L điều khiển 02 xe đến tiệm cầm đồ "Tú K" H đưa xe SH150i đã làm giả và tất cả giấy tờ đã làm giả mang tên Trịnh Út Em cho L mang vào tiệm cầm đồ "Tú K" do anh Huỳnh Văn Tú K trú địa chỉ trên làm chủ cầm với giá 35.000.000 đồng. Sau khi xem giấy tờ xong anh K không nhận biết được tất cả giấy tờ mà L đưa là giấy tờ giả nên đồng ý cầm xe cho L với giá 35.000.000 đồng. Khi lấy được tiền, L và H điều khiển xe đi về ngã ba Minh Lương gặp Đ đang đứng đợi. Sau đó H chia cho L 5.000.000 đồng, phần tiền còn lại Đ và H tiêu xài chung.

Với thủ đoạn trên, vào ngày 14/9/2020 sau khi liên hệ mua được xe giả và làm giả tất cả giấy tờ, Đ mang 01 xe nhãn hiệu AIR BLADE màu đỏ đen, số khung 630FZ023569, số máy JF63E1023592, biển số 68C1-374.41, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Thanh H1, trú tại ấp Hòa Thuận I, xã Mong Thọ

A, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đến tiệm cầm đồ "Hoàng G", thuộc khu phố Minh Long, thị trấn Minh Lương huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang do anh Nguyễn Văn N làm chủ cầm với giá 19.000.000 đồng.

Đến ngày 02/10/2020 anh K P hiện chiếc xe biển số 68L1-228.69 do L mang đi cầm là giả nên trình báo Công an huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang nên tiến hành bắt khẩn cấp và thu được giấy chứng minh nhân dân mang tên Trịnh Út Em và 01 điện thoại di động NOTE 8 trên người của L. Đến ngày 23/11/2020 khi P hiện L và H bị bắt thì Đ mang số tiền 19.000.000 đồng đem trả lại cho anh Nguyễn Văn N. Qua làm việc Dương Đại Đ, Nguyễn Thị Thu H và Nguyễn Thiện L đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá số: 894 ngày 02/11/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:

- Biển số xe 68L1-228.69 là giả;

- Biển số xe 68G1 – 375.59 là giả;

- Biển số xe 68C1 – 374.41 là giả;

Tại bản kết luận định giá số: 895 ngày 03/11/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:

- Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy 032736 mang tên Trịnh Út Em, địa chỉ ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang là giả.

- Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 062732 mang tên Trương Thị Bích Liên, sinh năm 1992, địa chỉ ấp Đường Xuồng, xã Long Thạnh, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang là giả.

- Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 047823 mang tên Phạm Thanh H1, địa chỉ ấp Hòa Thuận I, xã Mong Thọ A, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang là giả.

Tại bản kết luận định giá số: 896 ngày 30/10/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:

- Giấy chứng minh nhân dân số: 371419692 mang tên Trịnh Út Em, sinh ngày 16/7/1989, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thương, tỉnh Kiên Giang, cấp ngày 10/3/2018 là giả.

Tại bản kết luận định giá số: 897 ngày 06/11/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda Sh150i màu đen, số khung 1419DY012669, số máy KF14E0012703 là nguyên thủy.

- Xe mô tô nhãn hiệu SHMODE màu trắng nâu, số khung 5124FY132379, số máy JF51E0366689 là nguyên thủy.

- Xe mô tô nhãn hiệu AIRBLACE màu đỏ, đen, số khung 6307FZ023569, số máy JF63E1023592 là nguyên thủy.

Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số: 116/ĐT ngày 28/12/2020 của Trung tâm pháp y thành phố Cần Thơ kết luận: Qua kết quả khám lâm sàng và cận lâm sàng, sự P triển thể chất của cơ thể, sự mọc răng và đặc điểm cốt hóa của các đầu xương liền hoàn toàn vào thân xương, xác định Đặng Thị Thu H có độ tuổi là trên 22 tuổi 00 tháng (tại thời điểm giám định là 25/12/2020).

Tại bản cáo trạng số: 37/CT-VKS-CT ngày 10/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố các bị cáo Dương Đại Đ và Đặng Thị Thu H về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự và tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan Nhà nước" theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Nguyễn Thiện L về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự và tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Dương Đại Đ, Đặng Thị Thu H và Nguyễn Thiện L phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

Và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 174; điểm a, b khoản 2 Điều 341; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 55 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Dương Đại Đ** từ 03 đến 04 năm tù, về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Đ phải chấp hành hình phạt chung từ 05 năm 06 tháng đến 07 năm tù.

2. Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 174; điểm a, b khoản 2 Điều 341; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 55 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Đặng Thị Thu H** từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt chung từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng tù.

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 11 năm tù của bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2021/HS-ST ngày 28/5/2021 của Toà án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp đối với bị cáo H.

3. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 174; điểm a khoản 2 Điều 341; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 38 và Điều 55 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thiện L** từ 06 đến 09 tháng tù, về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và từ 06 đến 09 tháng tù, về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo L phải chấp hành hình phạt chung từ 12 đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự đề nghị HĐXX áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584; Điều 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự, xử: Buộc các bị cáo Dương Đại Đ, Đặng Thị Thu H và Nguyễn Thiện L phải tiếp tục bồi thường cho anh Huỳnh Văn Tú K số tiền còn lại là 5.000.000 đồng. Số tiền trên hiện các bị cáo đã nộp xong tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Về biện pháp tư pháp đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Đối với chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda SH150i màu đen, số khung 1419DY012669, số máy KF14E0012703 qua xác minh là của ông Vũ Văn Sản, sinh năm 1970, trú phường 12, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh bị mất trộm vào khoảng tháng 8/2020 và môtô nhãn hiệu SHMODE màu trắng nâu, số khung 5124FY132379, số máy JF51E0366689 là của chị Nguyễn Thị Kiều Duy, sinh năm 1994, trú tại ấp Bình Lộc, xã Hòa Lộc, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre bị mất khoảng tháng 06/2020. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã bàn giao 02 xe trên cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quân 12 giải quyết theo thẩm quyền nên đề nghị HĐXX không xem xét.

- Tịch thu sung vào N sách Nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu AIR BLACE màu đỏ, đen, số khung 6307FZ023569, số máy JF63E1023592 không xác định được chủ sở hữu và 01 điện thoại hiệu Sam sung Galaxy NOTE 8 màu xám, imell: 358335081680504/01, imel2: 358335081680504/01 của Nguyễn Thiện L.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 bảng số xe mang biển kiểm soát 68L1 – 228.69; 01 bảng số xe mang biển kiểm soát 68G1 – 375.59; 01 bảng số xe mang biển kiểm soát 68C1- 374.41; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy 032736 mang tên Trịnh Út Em, địa chỉ ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 062732 mang tên Trương Thị Bích Liên, sinh năm 1992, địa chỉ ấp Đường Xuồng, xã Long Thạnh, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 047823 mang tên Phạm Thanh H1, địa chỉ ấp Hòa Thuận I, xã Mong Thọ A, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang và 01 giấy chứng minh nhân dân số 371419692 mang tên Trịnh Út Em, sinh ngày 16/7/1989, nơi đăng ký hộ khẩu

thường trú ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thương, tỉnh Kiên Giang, cấp ngày 10/3/2018 đều là giả.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Các bị cáo được nói lời nói sau cùng, các bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiền hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu, lời kH2 của các bị cáo phù hợp với lời kH2 tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vì mục đích vụ lợi nên Dương Đại Đ, Đặng Thị Thu H và Nguyễn Thiện L đã bàn bạc, lập kế hoạch tìm lên mạng Facebook vào trang mua bán xe không giấy tờ rồi sau đó đặt làm giấy tờ giả nhằm hợp thức hóa xe để đem đi cầm lấy tiền chia nhau tiêu xài thì cả ba đồng ý và phương thức thực hiện hành vi phạm tội như sau:

[2.1] Vào ngày 06/7/2020 Đ và H lên trang mạng Facebook đặt mua xe SH MODE màu trắng không có giấy tờ. Sau đó, cả H2 đặt làm giấy chứng nhận đăng ký xe môtô trên, biển số kiểm soát 68G1-375.59 và giấy chứng minh nhân dân mang tên Trương Thị Bích Liên. Sau khi có được các giấy tờ giả, cả H2 đem xe lại tiệm cầm đồ Tú K, trú tại KP. M, TT. M, huyện C, tỉnh K cầm xe với giá 33.000.000 đồng, rồi cùng nhau tiêu xài cá nhân.

[2.2] Đến đầu tháng 08/2020 Đ cùng H và L gặp nhau bàn tính, cũng giống như lần trước Đ lên trang trên mạng mua được xe HONDA SH150i màu đen và đặt làm giả các giấy tờ xe mang tên Trịnh Út Em. Sau khi có đầy đủ giấy tờ hợp lệ, Đ kêu H và L mang xe đến tiệm cầm đồ Tú K cầm với giá 35.000.000 đồng. Sau đó, L đem tiền về đưa cho Đ và Đ chia cho L được 5.000.000 đồng, số tiền còn lại Đ và H cùng nhau tiêu xài.

[2.3] Tiếp đến, vào ngày 14/9/2020 cũng với phương thức cũ Đ tự mình đặt mua chiếc xe môtô nhãn hiệu AIRBLADE màu đỏ đen, biển số 68C1-374.41 và các giấy tờ xe giả mang tên Phạm Thanh H1 rồi đem đến tiệm cầm đồ Hoàng G, trú tại KP. M, TT. M, huyện C, tỉnh K cầm với giá 19.000.000 đồng và lấy tiêu xài cá nhân.

Tổng số tiền mà Đ và H lừa đảo chiếm đoạt là 87.000.000 đồng và số tiền L lừa đảo chiếm đoạt là 35.000.000 đồng.

Với hành vi phạm tội nêu trên, HĐXX nhận thấy cáo trạng mà VKS nhân dân huyện Châu Thành truy tố các bị cáo Dương Đại Đ và Đặng Thị Thu H phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự và tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Thiện L về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự và tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

[2.4] Đối với đối tượng mà Đ và H liên hệ trên mạng Facebook để mua xe, làm giả các giấy tờ, Cơ quan điều tra không xác minh được nhân thân lai lịch nên không xử lý theo quy định pháp luật. Đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh điều tra làm rõ, khi nào làm việc được sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo, HĐXX nhận định như sau:

[3.1] Đối với các bị cáo Đặng Thị Thu H và Dương Đại Đ đều là người trưởng thành nên nhận thức rỏ hành vi gian dối để nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Thế nhưng với bản chất tham lam, lười lao động các bị cáo đã lập kế hoạch lên mạng Facebook vào các trang mua bán xe không có giấy tờ để đặt mua xe và đặt làm giấy tờ giả nhằm hợp thức hoá xe để đem cầm lấy tiền tiêu xài. Chỉ trong khoản thời gian từ tháng 06/2020 đến tháng 9/2020 các bị cáo đã liên tiếp thực hiện nhiều vụ cầm xe trên địa bàn huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, lừa đảo chiếm đoạt số tiền lên đến 87.000.000 đồng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những vi phạm pháp luật mà còn xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan tổ chức Nhà nước, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người dân được pháp luật bảo vệ mà qua đó còn gây ảnh hưởng xấu đến uy tín của cơ quan Nhà nước gây mất niềm tin vào các giao dịch dân sự, gây dư luận xấu trong xã hội. Trong tình hình tội phạm ngày càng gia tăng và phức tạp nên hành vi phạm tội của

các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm và cần tách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3.2] Đối với bị cáo Nguyễn Thiện L mặc dù biết rỏ việc bị cáo H và Đ khởi xướng đi mua xe không có giấy tờ và đặt làm giấy tờ giả để đem đi cầm lấy tiền là hành vi lừa đảo, trái pháp luật. Lẻ ra bị cáo không nên tham gia và khuyên ngăn H và Đ dừng lại hành vi sai phạm. Thế nhưng cũng chỉ vì hám lợi, lười lao động mà muốn có tiền tiêu xài bị cáo đã bất chấp sự nghiêm trị của pháp luật đồng ý tiếp tay cùng H2 bị cáo trên thực hiện hành vi sai phạm của mình và hưởng lợi 5.000.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo không những vi phạm pháp luật, mà còn gây ảnh hưởng trực tiếp đến tài sản hợp pháp của bị hại làm ảnh hướng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Với hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX nghị án Th luận nhận thấy cần có mức án tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng: Trong vụ án này cho thấy trong khoản thời gian từ tháng 06/2020 đến tháng 9/2020 các bị cáo Đ và H đã nhiều liên tiếp thực hiện hành vi phạm tội và mỗi lần phạm tội giá trị tài sản đều trên 5.000.000 đồng nên các bị cáo bị áp dụng thêm tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng pháp luật. Còn bị cáo L thì không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn kH2 báo; sau khi phạm tội các bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho các bị hại nên các bị cáo được áp dụng chung các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo L thì có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, bị cáo chỉ nhất thời phạm tội. Do đó cần xem xét áp dụng dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo L có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và bị cáo chỉ mới phạm tội lần đầu nên cần áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xem xét cho bị cáo L khi lượng hình là phù hợp theo quy định pháp luật.

[6] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

7.1 Trong quá trình điều tra bị hại anh Nguyễn Văn N đã nhận đủ số tiền 19.000.000 đồng mà anh đã cầm xe từ bị cáo Đ nên anh N không có ý kiến hay yêu cầu gì thêm đối với các bị cáo nên HĐXX không xem xét.

7.2 Tại phiên toà bị hại anh Huỳnh Văn Tú K có đơn xin xét xử vắng mặt và trong đơn anh K có thể hiện rỏ là anh yêu cầu các bị cáo tiếp tục trả cho anh số tiền 5.000.000 đồng còn lại, ngoài ra anh K không yêu cầu gì thêm. Các bị cáo đồng ý bồi thường và đã nộp đủ số tiền trên tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Xét số tiền trên các bị cáo nộp để trả cho anh K là phù hợp theo quy định pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[8] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng:

[8.1] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH150i màu đen, số khung 1419DY012669, số máy KF14E0012703 qua xác minh là của ông Vũ Văn Sản, sinh năm 1970, trú phường 12, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh bị mất trộm vào khoảng tháng 8/2020 và chiếc xe môtô nhãn hiệu SHMODE màu trắng nâu, số khung 5124FY132379, số máy JF51E0366689 là của chị Nguyễn Thị Kiều Duy, sinh năm 1994, trú ấp Bình Lộc, xã Hòa Lộc, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre bị mất khoảng tháng 06/2020. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã bàn giao 02 xe trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 12 giải quyết theo thẩm quyền là đúng quy định pháp luật nên HĐXX không xem xét.

[8.2] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu AIR BLACE màu đỏ, đen, số khung 6307FZ023569, số máy JF63E1023592 không xác định được chủ sở hữu và 01 điện thoại hiệu Sam sung Galaxy NOTE 8 màu xám, imell: 358335081680504/01, imel2: 358335081680504/01 của Nguyễn Thiện L dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào N sách nhà nước theo quy định pháp luật.

[8.3] Đối với biển số kiểm soát 68L1 – 228.69; biển số kiểm soát 68G1 – 375.59; biển số kiểm soát 68C1- 374.41; giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy 032736 mang tên Trịnh Út Em, địa chỉ ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang; giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 062732 mang tên Trương Thị Bích Liên, sinh năm 1992, địa chỉ ấp Đường Xuồng, xã Long Thạnh, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang; giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 047823 mang tên Phạm Thanh H1, địa chỉ ấp Hòa Thuận I, xã Mong Thọ A, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang và giấy chứng minh nhân dân số 371419692 mang tên Trịnh Út Em, sinh ngày 16/7/1989, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thương, tỉnh Kiên Giang, cấp ngày 10/3/2018 đều là giả và các bị cáo dùng vào mục đích phạm tội nên cần xử tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[8.4] Đối với chiếc điện thoại di động mà các bị cáo Đ và H dùng vào việc phạm tội. Trong qua trình làm việc các bị cáo khai nhận đã làm mất cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được nên không xem xét.

[9] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về căn cứ áp dụng và tội danh:

1.1 Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 174; điểm a, b khoản 2 Điều 341; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự và khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Đ và H.

1.2 Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 174; điểm a khoản 2 Điều 341; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự và khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự đối với bị cáo L.

1.3 Tuyên bố các bị cáo Dương Đại Đ, Đặng Thị Thu H và Nguyễn Thiện L phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

2. Về hình phạt:

2.1 Xử phạt: Bị cáo **Dương Đại Đ 03** (ba) năm tù, về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù, về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Dương Đại Đ phải chấp hành hình phạt chung là **05** (năm) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án (bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 25/02/2021 đến ngày 27/4/2021).

2.2 Xử phạt: Bị cáo **Đặng Thị Thu H 02** (H2) năm **06** (sáu) tháng tù, về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và **02** (hai) năm tù, về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt chung là **04** (bốn) năm **06** (sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt **11** (mười một) năm tù của bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2021/HS-ST ngày 28/5/2021 của Toà án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp. Buộc bị cáo **Đặng Thị Thu H** phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **15** (mười lăm) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 23/10/2020 (bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 02/10/2020 đến ngày 07/10/2020).

2.3 Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thiện L 06** (sáu) tháng tù, về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và **06** (sáu) tháng tù, về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Nguyễn Thiện L phải chấp hành hình phạt chung là **01** (một) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án (bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 02/10/2020 đến ngày 26/02/2021).

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584; Điều 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự, xử: Buộc các bị cáo Dương Đại Đ, Đặng Thị Thu H và Nguyễn Thiện L tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 5.000.000 đồng cho bị hại anh Huỳnh Văn Tú K. Các bị cáo được khấu trừ toàn bộ số tiền trên theo biên lai thu tiền số: 06883 ngày 04/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

4. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

4.1 Tịch thu sung vào N sách Nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu AIR BLACE màu đỏ, đen, số khung 6307FZ023569, số máy JF63E1023592 không xác định được chủ sở hữu và 01 điện thoại hiệu Sam sung Galaxy NOTE 8 màu xám, imell: 358335081680504/01, imel2: 358335081680504/01 của Nguyễn Thiện L.

4.2 Tịch thu tiêu huỷ 01 bảng số xe mang biển kiểm soát 68L1 – 228.69; 01 bảng số xe mang biển kiểm soát 68G1 – 375.59; 01 bảng số xe mang biển kiểm soát 68C1- 374.41; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy 032736 mang tên Trịnh Út Em, địa chỉ ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 062732 mang tên Trương Thị Bích Liên, sinh năm 1992, địa chỉ ấp Đường Xuồng, xã Long Thạnh, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 047823 mang tên Phạm Thanh H1, địa chỉ ấp Hòa Thuận I, xã Mong Thọ A, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang và 01 giấy chứng minh nhân dân số 371419692 mang tên Trịnh Út Em, sinh ngày 16/7/1989, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thương, tỉnh Kiên Giang, cấp ngày 10/3/2018 đều là giả.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 27/QĐ-VKSCT ngày 10/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

5. Về áp phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử buộc các bị cáo Dương Đ Đ, Đặng Thị Thu H và Nguyễn Thiện L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên toà quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo và bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Nguyễn Thanh Phong

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo, người bị hại và NLQ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Nguyễn Thanh Phong